TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2026/QĐST-HNGĐ	*Cà Mau, ngày 22 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 287/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông A, sinh ngày 08/11/1982; số CCCD: 094082014596, cấp ngày 05/11/2024; địa chỉ: Ấp M, xã N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà B, sinh ngày 06/8/1986; số CCCD: 095186004492, cấp ngày 09/11/2024; địa chỉ: Số 2/07, Khóm O, phường P, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông A và bà B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông A và bà B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông A và bà B thống nhất xác định có 01 người con chung tên C, sinh ngày 02/3/2010; hiện nay cháu C đang sống cùng với bà B. Khi ly hôn ông A và bà B thống nhất giao cháu C cho ông A chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục; bà B có quyền và nghĩa vụ thăm non con chung không ai được cản trở; ông A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông A và bà B thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông A và bà B thống nhất xác định vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông A tự nguyện chịu 150.000đ. Ông A đã dự nộp 300.000đ theo Biên lai thu số 0006379 ngày 15/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí 150.000đ, ông A được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 6 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 6 - Cà Mau;
- Các đương sự ;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Bích Ngọc